

UBND TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

Số: 489/ĐHTG-TV

V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước (kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên) năm 2020 của Trường Đại học Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 17 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang

Trường Đại học Tiền Giang báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, cụ thể như sau:

I. Tình hình công khai ngân sách tại các đơn vị trực thuộc:

1. Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 0 đơn vị
2. Số đơn vị thực hiện công khai ngân sách: Chi tiết theo biểu sau

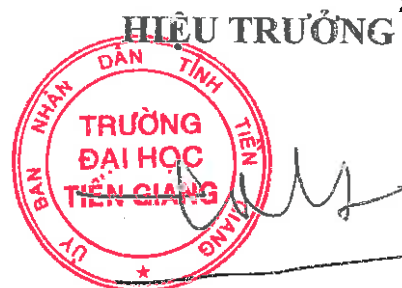
Stt	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
		Nội dung		Hình thức		Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
1	Trường Đại học Tiền Giang	☒		☒		☒	

II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định:

Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TV(Hiền).



Võ Ngọc Hà

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Trường Đại học Tiền Giang

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc điều chỉnh giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Trường Đại học Tiền Giang đã điều chỉnh giảm (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Tài vụ và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TV (Hiển).



Võ Ngọc Hà

Đơn vị: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG**

Chương: 599

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC năm 2020**

(Kèm theo Quyết định số 24/QĐ-DHTG ngày 17/7/2020 của Trường Đại học Tiền Giang)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trường Đại học Tiền Giang
1	2	3	4	5
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí	20	20	20
1	Lệ phí			
2	Phí			
3	Viện trợ	20	20	20
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	20	20	20
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	20	20	20
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
c	Viện trợ	20	20	20
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	29.993	29.993	29.993
I	Nguồn ngân sách trong nước	29.993	29.993	29.993
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	29.993	29.993	29.993
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ/Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	22.458	22.458	22.458
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ/Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.535	7.535	7.535
II	Nguồn vốn viện trợ			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			

Đơn vị: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

Chương: 599

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC năm 2020**

(Kèm theo Quyết định số 241/QĐ-ĐHTG ngày 17/1/2020 của Trường Đại học Tiền Giang)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trường Đại học Tiền Giang
1	2	3	4	5
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí	20	20	20
1	Lệ phí			
2	Phí			
3	Viện trợ	20	20	20
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	20	20	20
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	20	20	20
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
c	Viện trợ	20	20	20
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	29.993	29.993	29.993
I	Nguồn ngân sách trong nước	29.993	29.993	29.993
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	29.993	29.993	29.993
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ/Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	22.458	22.458	22.458
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ/Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.535	7.535	7.535
II	Nguồn vốn viện trợ			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			

Đơn vị: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG**

Chương: **599**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số **241/QĐ-DHTG** ngày **7/7/2020** của Trường Đại học Tiền Giang)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	20
1	Lệ phí	
2	Phí	
3	Viện trợ	20
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	20
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	20
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
c	Viện trợ	20
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	29.993
I	Nguồn ngân sách trong nước	29.993
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	29.993
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ/Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	22.458
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ/Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.535
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

TIỀN GIANG